

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 20-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 384/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thạch Văn T, sinh ngày 20/11/2000 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp N, xã MD, huyện HB, tỉnh BL; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 10/11/2004 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp T, xã AT, huyện ĐH, tỉnh BL; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Võ Mười L, sinh năm 1969; chưa chồng, con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1991; thường trú: Ấp T, xã AT, huyện ĐH, tỉnh BL; tạm trú: Tổ 2, khu phố BQ, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Mai Tấn T2, sinh năm 2002; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hằng N: Bà Trần Mỹ P, Trưởng Văn phòng luật sư MP, Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 31/8/2022, Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An tiến hành tuần tra trên địa bàn. Khi lực lượng công an đến trước số nhà 46/20, đường Bình Chuẩn 34, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận

An thì phát hiện bị cáo Thạch Văn T đang điều khiển xe mô tô kiểu Wave Blade màu trắng, xanh biển số 94B1-433.24 chở bị cáo Nguyễn Thị Hằng N lưu thông trên đường Bình Chuẩn 34 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Bị cáo N cầm 01 hộp giấy ném xuống đường, lực lượng công an kiểm tra thì phát hiện bên trong hộp giấy có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng nỏ màu trắng. Các bị cáo T và N khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng. Do đó, lực lượng công an tiến hành lập biên bản, tạm giữ vật chứng, đưa các bị cáo về trụ sở làm việc.

Tại trụ sở Công an phường Bình Chuẩn các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, các bị cáo T và N đang ở phòng trọ tại địa chỉ số 45/4, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên thì có bạn tên Nguyễn Thanh T3 tới rủ đi ăn. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, T3 bàn bạc với bị cáo T và N góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. T3 đưa cho bị cáo N số tiền 250.000 đồng, bị cáo T góp thêm 250.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng. Sau đó T3 đưa cho bị cáo N 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs để bị cáo N liên lạc với người bán ma túy. Bị cáo N dùng điện thoại của T3 đăng nhập vào mạng Facebook để liên lạc với người phụ nữ có tài khoản Facebook tên Hồng Nhím để hỏi mua ma túy thì Hồng Nhím đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại đầu đường Bình Chuẩn 34. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 94B1-433.24 chở bị cáo N đến đường Bình Chuẩn 34 gặp Hồng Nhím. Bị cáo N đưa 500.000 đồng và lấy ma túy đá cùng một cái nỏ được cất giấu trong một hộp giấy màu trắng, xám. Bị cáo N cầm hộp giấy trong tay rồi ngồi sau xe mô tô cho bị cáo T chở về, trên đường về thì bị lực lượng công an phường Bình Chuẩn tuần tra, phát hiện bắt giữ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 414 ngày 08/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6172 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS.TA ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Văn T mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 91; Điều 101 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng N mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương ký hiệu số 414/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dạng nỏ và 01 hộp giấy màu trắng xám.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị can T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị can T, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô biển số 94B1-433.24 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Chí C. Khi cho bị cáo Hằng N mượn ông C không biết việc bị cáo N dùng xe của mình vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan CSĐT công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông C. Vì vậy, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và trình bày: Các bị cáo T và N chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2022. Quá trình chung sống đã 03 lần bị cáo T rủ rê bị cáo N sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ Tư là vào ngày 31/8/2022, khi Nguyễn Thanh T3 bàn bạc với bị cáo T về việc góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng thì bị cáo T đồng ý và rủ rê bị cáo N cùng sử dụng. Bị cáo T và T3 góp mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo N dùng điện thoại của T liên hệ với Hồng Nhím để mua ma túy. Sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 94B1-433.24 chở bị cáo N đến đường Bình Chuẩn 34 gặp Hồng Nhím để giao tiền và nhận ma túy. Trên đường về thì bị lực lượng công an phường Bình Chuẩn tuần tra, phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí C trình bày: Ông C là anh ruột của bị cáo N. Chiếc xe mô tô biển số 94B1-433.24 là của ông C cho bị cáo N mượn làm phương tiện đi lại. Ông C không biết bị cáo N sử dụng xe vào việc phạm tội. Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông C nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hằng N trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Bị cáo N thuộc gia đình nghèo, sống xa cha mẹ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội khi còn ở tuổi vị thành niên do bị rủ rê lôi kéo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tích cực rèn luyện, tu dưỡng sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 31/8/2022, tại khu vực trước số nhà 46/20, đường Bình Chuẩn 34, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6172 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Thạch Văn T phạm tội với vai trò rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Thị Hằng N.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Hằng N trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, căn cứ vào các điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự bị cáo N được hưởng mức hình phạt cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật áp dụng. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng gồm: 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu số 414/PC09; 01 ống thủy tinh dạng nỏ và 01 hộp giấy màu trắng xám là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) túi khóa kéo màu nâu và 01 (Một) túi xách màu đen là tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Thừa.

Đối với xe mô tô biển số 94B1-433.24 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Chí C. Khi cho bị cáo Hằng N mượn xe ông C không biết việc bị cáo N dùng xe của mình vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan CSĐT công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông C, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[8] Về kiến nghị:

Hành vi của người phụ nữ tên Hồng Nhím có hành vi bán ma túy cho các bị cáo T và N tại khu vực đường Bình Chuẩn 34 và đối tượng tên Nguyễn Thanh T3 cùng góp tiền mua ma túy với các bị cáo T và N đã cấu thành tội phạm. Do đó, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý Hồng Nhím và Nguyễn Thanh T3 theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi “tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là nỗ lực tinh của bị cáo Nguyễn Thị Hằng N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.750.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 106, 135, 136, 260, 268, 269, 298, 299, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 46, 47, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2022.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu số 414/PC09 và chữ ký của các bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Thị Hằng N, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh Hải, Bùi Ngọc Cường và dấu đỏ của Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận an, tỉnh Bình Dương (kèm theo

kết luận giám định số 414/PC09 ngày 08/9/2022); 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 hộp giấy màu trắng xám; 01 (Một) túi khóa kéo màu nâu và 01 (Một) túi xách màu đen.

Trả lại cho bị cáo Thạch Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Ủy nhiệm chi số 62 ngày 23/12/2022 của Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Thạch Văn T và Nguyễn Thị Hằng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSPA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng